

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI
-----CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2012*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh
của Công ty cổ phần PVI (PVI)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của PVI năm 2011

Phần I. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS).

BKS do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 ngày 20/4/2010 và Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/4/2011 bầu ra, gồm 4 thành viên: 1 thành viên chuyên trách làm Trưởng ban và 3 thành viên kiêm nhiệm. Các thành viên trong BKS được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng. Hàng quý, BKS đều tổ chức họp định kỳ giữa các thành viên với nội dung: thông qua kết quả kiểm tra giám sát quý trước, thống nhất những ý kiến đánh giá, kiến nghị với PVI và xây dựng kế hoạch chi tiết cho quý sau. BKS thường xuyên tiến hành giám sát hoạt động của PVI và phối hợp với các Ban nghiệp vụ tổ chức các cuộc kiểm tra theo chuyên đề.

Nội dung kiểm tra giám sát trong năm bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD). Thẩm định báo cáo hoạt động của HDQT.
- Giám sát việc phối hợp giữa HDQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác.
- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của PVI.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế tại PVI và các công ty thành viên, Quy chế chi tiêu, Quy chế đầu tư tài chính, Quy chế định mức chi phí kinh doanh.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm. Thẩm định Báo cáo Tài chính. Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính trong năm.

Trong quá trình hoạt động giám sát cũng như sau mỗi cuộc kiểm tra, BKS đều có các ý kiến đánh giá, phân tích mặt được mặt yếu và đưa ra các kiến nghị trong công tác điều hành kinh doanh và quản lý của PVI nhằm khắc phục các tồn tại đảm bảo công tác kinh doanh của PVI đạt hiệu quả cao nhất.

Phần II. Kết quả kiểm tra giám sát

A. Tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PVI.

I. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính.

BKS đánh giá PVI đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng các quy định. Sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Trên cơ sở Báo cáo tài chính của PVI đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, BKS xác nhận Báo cáo tài chính của PVI được lập vào ngày 31/12/2011 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của PVI cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định về kế toán tại Việt Nam.

Trong năm 2011, do thực hiện tái cấu trúc, từ ngày 1/8/2011 PVI chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, theo đó toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm được chuyển giao cho công ty con là Tổng Công ty Bảo hiểm PVI kế thừa, nên Báo cáo tài chính năm 2011 được PVI lập theo quy định về lập báo cáo tài chính cho các doanh nghiệp tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20/3/2006 thay vì trước đây lập theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2001.

Cơ cấu vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2011

1. Công ty cổ phần PVI - Công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

TÀI SẢN	31/12/2011	31/12/2010	Tăng/ (giảm)	Tỷ lệ/ Tổng TS
I. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	2.419,6	4.650,5	(2.230,9)	42,3%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	88,4	561,5	(473,1)	1,5%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.909,7	3.172,6	(1.262,9)	33,4%
3. Các khoản phải thu	418,0	862,9	(444,9)	7,3%
4. Tài sản lưu động khác	3,5	53,5	(50,0)	0,1%
II. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	3.305,0	1.802,6	1.502,4	57,7%
1. Tài sản cố định	488,9	319,9	169,1	8,5%
1.1. TSCĐ hữu hình	20,7	46,0	(25,4)	0,4%
1.2. TSCĐ vô hình	16,9	43,3	(26,4)	0,3%
1.3. Xây dựng cơ bản dở dang	451,4	230,5	220,9	7,9%
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.681,7	1.309,8	1.372,0	46,8%
3. Tài sản dài hạn khác	134,3	173,0	(38,7)	2,3%
TỔNG TÀI SẢN	5.724,6	6.453,1	(728,5)	100,0%

NGUỒN VỐN	31/12/2011	31/12/2010	Tăng/ (giảm)	Tỷ lệ/ Tổng TS
I. Nợ phải trả	327,4	2.845,7	(2.518,4)	5,7%
1. Nợ ngắn hạn	327,1	2.843,4	(2.516,3)	5,7%
2. Nợ dài hạn	0,3	2,3	(2,0)	0,0%
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	5.397,3	3.607,4	1.789,9	94,3%
1. Nguồn vốn kinh doanh	5.104,2	3.219,2	1.885,0	89,2%
1.1. Vốn đầu tư theo mệnh giá	2.129,5	1.597,1	532,4	37,2%
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	831,5	831,5	-	14,5%
- HDI-Gerling Industrie Versicherung AG (thuộc Talanx)	532,4	-	532,4	9,3%
- Funderburk Lighthouse Limited	220,9	202,1	18,9	3,9%
- Các cổ đông khác	544,7	563,5	(18,9)	9,5%
1.2. Thặng dư vốn	2.974,8	1.622,1	1.352,7	52,0%
2. Cổ phiếu quỹ	(124,3)	(14,9)	(109,5)	-2,2%
3. Chênh lệch tỷ giá	(0,1)	(9,5)	9,4	0,0%
4. Quỹ đầu tư phát triển	179,2	179,6	(0,4)	3,1%
5. Quỹ dự trữ bắt buộc	-	36,9	(36,9)	0,0%
6. Lợi nhuận chưa phân phối	238,2	196,1	42,2	4,2%
TỔNG NGUỒN VỐN	5.724,6	6.453,1	(728,5)	100,0%

2. Công ty cổ phần PVI - Báo cáo hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

TÀI SẢN	31/12/2011	31/12/2010	Tăng/ (giảm)	Tỷ lệ/ Tổng TS
I. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	6.060,9	4.650,5	1.410,4	74,0%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	686,6	561,5	125,1	8,4%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.182,7	3.172,6	1.010,1	51,0%
3. Các khoản phải thu	1.111,8	862,9	248,9	13,6%
4. Tài sản lưu động khác	79,8	53,5	26,3	1,0%
II. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	2.134,0	1.802,6	331,4	26,0%
1. Tài sản cố định	540,2	319,9	220,4	6,6%
1.1. TSCĐ hữu hình	47,5	46,0	1,5	0,6%
1.2. TSCĐ vô hình	41,3	43,3	(2,1)	0,5%
1.3. Xây dựng cơ bản dở dang	451,4	230,5	220,9	5,5%
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.443,6	1.309,8	133,9	17,6%
3. Tài sản dài hạn khác	150,1	173,0	(22,9)	1,8%
TỔNG TÀI SẢN	8.194,9	6.453,1	1.741,8	100,0%

NGUỒN VỐN	31/12/2011	31/12/2010	Tăng/ (giảm)	Tỷ lệ/ Tổng TS
I. Nợ phải trả	2.733,5	2.845,7	(112,2)	33,4%
1. Nợ ngắn hạn	2.731,3	2.843,4	(112,2)	33,3%
2. Nợ dài hạn	2,3	2,3	(0,0)	0,0%

II. Nguồn vốn chủ sở hữu	5.461,3	3.607,4	1.854,0	66,6%
1. Nguồn vốn kinh doanh	5.104,2	3.219,2	1.885,0	62,3%
1.1. Vốn đầu tư theo mệnh giá	2.129,5	1.597,1	532,4	26,0%
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	831,5	831,5	-	10,1%
- HDI-Gerling Industrie Versicherung AG (thuộc Talanx)	532,4	-	532,4	6,5%
- Funderburk Lighthouse Limited	220,9	202,1	18,9	2,7%
- Các cổ đông khác	544,7	563,5	(18,9)	6,6%
1.2. Thặng dư vốn	2.974,8	1.622,1	1.352,7	36,3%
2. Cổ phiếu quỹ	(124,3)	(14,9)	(109,5)	-1,5%
3. Chênh lệch tỷ giá	(3,5)	(9,5)	6,0	0,0%
4. Quỹ đầu tư phát triển	179,2	179,6	(0,4)	2,2%
5. Quỹ dự trữ bắt buộc	51,6	36,9	14,8	0,6%
6. Lợi nhuận chưa phân phối	254,0	196,1	58,0	3,1%
TỔNG NGUỒN VỐN	8.194,9	6.453,1	1.741,8	100,0%

II. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh qua các chỉ tiêu tài chính.

1. Kết quả kinh doanh năm 2011 - Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	Đơn vị: Tỷ đồng			
	Năm 2011	Năm 2010	Chênh lệch	% Tăng/ (giảm)
I. Tổng doanh thu	3.882,7	4.277,7	(395,0)	-9,2%
1. Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	3.033,5	3.669,6	(636,1)	-17,3%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	795,1	607,3	187,8	30,9%
3. Doanh thu khác	54,1	0,8	53,3	6925,7%
II. Tổng chi phí	3.481,4	3.942	(460,2)	-11,7%
1. Giá vốn dịch vụ	2.235,1	2.842,5	(607,4)	-21,4%
2. Chi phí hoạt động tài chính	582,1	309,4	272,7	88,1%
3. Chi phí bán hàng	495,1	609,6	(114,4)	-18,8%
4. Chi phí quản lý	169,0	180,1	(11,1)	-6,2%
5. Chi phí khác	0,1	0,1	(0,0)	-41,9%
III. Lợi nhuận trước thuế	401,2	336,0	65,2	19,4%
IV. Lợi nhuận sau thuế	327,3	296,6	30,7	10,3%

2. Kết quả kinh doanh năm 2011 - Hợp nhất

CHỈ TIÊU	Đơn vị: Tỷ đồng			
	Năm 2011	Năm 2010	Chênh lệch	% Tăng/ (giảm)
I. Tổng doanh thu	5.655,3	4.277,7	1.377,7	32,2%
1. Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	4.751,1	3.669,6	1.081,5	29,5%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	849,7	607,3	242,5	39,9%
3. Doanh thu khác	54,5	0,8	53,7	6974,4%

II. Tổng chi phí	5.192,1	3.942	1.250,5	31,7%
1. Giá vốn dịch vụ	3.586,9	2.842,5	744,4	26,2%
2. Chi phí hoạt động tài chính	580,2	309,4	270,8	87,5%
3. Chi phí bán hàng	787,1	609,6	177,5	29,1%
4. Chi phí quản lý	237,9	180,1	57,7	32,1%
5. Chi phí khác	0,1	0,1	(0,0)	-41,8%
III. Lợi nhuận trước thuế	468,0	336,0	132,0	39,3%
IV. Lợi nhuận thuần trong công ty liên kết, liên doanh	4,8	-	4,8	
V. Lợi nhuận sau thuế	347,6	296,6	51,0	17,2%
VI. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.066,4	2.189,3	(122,8)	-5,6%

3. Kinh doanh Bảo hiểm (KDBH)

CHỈ TIÊU	Đơn vị: Tỷ đồng			
	Năm 2011	Năm 2010	Chênh lệch	% Tăng/ (giảm)
I. Doanh thu hoạt động KDBH	4.767,0	3.902,9	864,1	22,1%
1. Thu phí bảo hiểm gốc	4.241,1	3.512,2	728,9	20,8%
2. Thu nhận tái BH	458,5	316,4	142,1	44,9%
3. Thu Hoa hồng nhượng TBH	187,8	152,3	35,5	23,3%
4. Thu khác hoạt động KDBH	11,2	4,4	6,8	156,8%
5. Các khoản giảm trừ	(131,6)	(82,3)	(49,2)	59,8%
II. Chi phí hoạt động KDBH	3.602,8	3.075,8	527,0	17,1%
1. Chi phí trực tiếp KDBH	1.109,0	831,1	277,9	33,4%
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	2.477,9	2.011,4	466,6	23,2%
3. Trích lập dự phòng KDBH	15,9	233,3	(217,4)	-93,2%
III. Lợi nhuận gộp hoạt động KDBH	1.164,2	827,1	337,1	40,8%

Năm 2011 là năm có nhiều sự kiện trọng đại đối với Công ty Cổ phần PVI (tiền thân là Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam), khi toàn hệ thống thực hiện tái cấu trúc bộ máy nhằm phù hợp với xu thế và định hướng phát triển. Xuất phát điểm từ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam thuần về kinh doanh bảo hiểm, PVI đã tái cấu trúc thành Công ty Cổ phần PVI với định hướng trở thành một định chế tài chính bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó PVI có 2 công ty con do PVI sở hữu 100% vốn và 7 công ty liên kết khác, với hoạt động kinh doanh bảo hiểm làm hoạt động cốt lõi.

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2011 gặp nhiều khó khăn do suy thoái và khủng hoảng kinh tế, nhiều doanh nghiệp bảo hiểm có tốc độ tăng trưởng chậm lại hoặc tăng trưởng âm. Trong bối cảnh như trên, PVI vẫn giữ được mức tăng trưởng cao liên tục. Cụ thể: doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 4.241,1 tỷ đồng, tăng trưởng 21% so với năm

2010, chiếm 20,8% thị phần, đứng thứ hai thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam - mức tăng trưởng trên luôn cao hơn bình quân thị trường; doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 458,5 tỷ đồng, tăng trưởng 44,9%, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm đạt 187,8 tỷ đồng, tăng trưởng 23,3%. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng 40,8%.

Hơn thế, PVI vẫn thể hiện ưu thế vượt trội so với các doanh nghiệp bảo hiểm khác trên thị trường trong lĩnh vực bảo hiểm công nghiệp, dẫn đầu nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải (30% thị phần), bảo hiểm xây dựng lắp đặt (33%) và thị phần tuyệt đối trong nghiệp vụ bảo hiểm Dầu khí. Tỷ lệ Bồi thường BH gốc của PVI năm 2011 là 22,8% trong khi tỷ lệ bồi thường chung của cả thị trường là 38,8%.

Đạt được các mức tăng trưởng như trên là do các nguyên nhân sau đây:

- Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi được áp dụng, tạo nên áp lực để PVI tăng cường năng lực cạnh tranh bằng chất lượng
- Quản lý rủi ro và đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh của Công ty được chú trọng
- Công ty phát triển được các sản phẩm bảo hiểm mới như bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm an nông nghiệp và bảo hiểm an ngư nghiệp...

4. Đầu tư tài chính:

Trong năm 2011 với số vốn bình quân 6.296 tỷ (bao gồm vốn đầu tư của các cổ đông, thặng dư vốn, quỹ dự phòng nghiệp vụ, vốn nhận uỷ thác của Tập đoàn) PVI đã đưa vào hoạt động đầu tư tài chính với mức vốn đầu tư bình quân là 4.703 tỷ và đã đạt doanh thu hoạt động đầu tư **795 tỷ**; (từ 1/8/2011 doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lợi nhuận của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI là 81,5 tỷ và Công ty Tái bảo hiểm là 8,5 tỷ), tương đương **17%** trên vốn bình quân sử dụng cả năm, tăng 4% so với năm 2010 (tỷ lệ DT hoạt động tài chính/ nguồn vốn đầu tư bình quân năm 2010 là 13%). Tính đến ngày 31/12/2011, giá trị đầu tư dài hạn 2.681 tỷ đồng bằng 49,7% Vốn chủ sở hữu. PVI đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư.

Tại thời điểm 31/12/2011, PVI trích bổ sung dự phòng giảm giá đầu tư 123,4 tỷ đồng. Trong đó tăng dự phòng đầu tư ngắn hạn: 76,7 tỷ; đầu tư dài hạn 46,7 tỷ).

B. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

I. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGD:

Trong năm 2011 mặc dù nền kinh tế vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thị trường tài chính biến động bất thường gây ảnh hưởng không tốt đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính bảo hiểm; thị trường bảo hiểm VN các doanh nghiệp ngày càng cạnh tranh quyết liệt về cả chiều rộng và chiều sâu, tuy

nhiệm PVI đã chứng tỏ được vị thế của mình đứng đầu thị trường BH phi nhân thọ về vốn và đứng thứ 2 về thị phần.

- Ban quản lý điều hành đã thực hiện đúng điều lệ PVI, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị PVI.

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao năm 2011:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu	4.861	5.655	116%
2	Lợi nhuận trước thuế	421	468	111%
3	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	15 %	15%	100 %

- Tăng vốn điều lệ và lựa chọn cổ đông chiến lược: PVI đã thực hiện đàm phán tăng vốn thành công với đối tác chiến lược - Talanx Group, theo đó vào ngày 17/8/2011 PVI Holdings và Talanx Group đã chính thức ký kết hợp đồng, hợp tác chiến lược với giá 36.000đ/cp, gấp 2,2 lần so với giá tại thời điểm ký hợp đồng. Ngày 20/10/2011 PVI đã nhận được tiền mua cổ phần của cổ đông chiến lược: 1.916.524.368.000 đồng. PVI đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 1.597 tỷ đồng lên 2.129 tỷ đồng.

- PVI đã thực hiện thành công việc tái cấu trúc và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con kể từ ngày 1/8/2011. Đồng thời, PVI thành lập 2 công ty TNHH 1 thành viên: Tổng Công ty Bảo hiểm PVI với mức vốn điều lệ: 1.600 tỷ đồng, kế thừa toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm và Công ty Tái bảo hiểm PVI với mức vốn điều lệ: 460 tỷ đồng.

- PVI đã và đang hoàn thiện hệ thống các văn bản nội bộ tại PVI Holdings, các Công ty con và Công ty liên kết, xây dựng văn phòng HĐQT, các Ủy ban chức năng của HĐQT nhằm phù hợp với mô hình tái cấu trúc và đáp ứng yêu cầu quản lý giám sát toàn hệ thống PVI.

- Trong năm 2011, Công ty đã xây dựng bộ máy kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro, thực hiện tư vấn chuyển giao kiến thức về hệ thống kiểm soát nội bộ với E&Y. Ngoài ra, Công ty còn thiết lập những khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị tài chính và nghiệp vụ quản lý kinh doanh bảo hiểm cho lãnh đạo các đơn vị.

II. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ban TGD và các cán bộ quản lý

tại các đơn vị đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

C. Ý kiến của BKS.

Để thực hiện chiến lược phát triển và mục tiêu năm 2012 của PVI, BKS có một số ý kiến như sau:

- Đối với công tác quản lý vốn đầu tư vào DN khác: PVI cần tăng cường giám sát các nguồn tiền đầu tư qua người đại diện. Cụ thể: thông qua hệ thống các quy chế của PVI; thông qua báo cáo của người đại diện; Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra trực tiếp hoạt động của các Công ty con; hoặc kiểm tra hoạt động tại các công ty liên kết qua người đại diện.

- Đối với công tác đầu tư: HĐQT hàng năm phê duyệt danh mục và hạn mức đầu tư, Ban điều hành hàng quý cần có đánh giá hiệu quả đầu tư cho từng hạng mục thông qua việc phân bổ chi phí đầu tư phù hợp với từng loại hình đầu tư.

Trân trọng ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**